TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2024/HS-ST
Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh S Tây;

Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu (Điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ Công an thành phố Tân Uyên) vụ án hình sự thụ lý số 305/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp Th, xã P, huyện Y, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Bán hàng; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S1 (không rõ năm sinh) và bà Lê Thị B (không rõ năm sinh); tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: khu vực H, phường L, quận O, thành phố Cần Thơ; tạm trú: tổ 3, khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Ông Nguyễn Trọng Ng, sinh năm 2005; địa chỉ: ấp 14, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: tổ 3, khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn X, xã V, huyện U, thành phố Hà Hội; tạm trú: 10/18 khu phố B, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Ông Nguyễn Minh S, sinh năm 1980; địa chỉ: tổ 3, khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp 14, xã V, huyện B, tỉnh Bạc Liêu; tạm trú: tổ 3, khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn N quen biết với ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Trọng Ng. Bị cáo N và ông Đ cùng ở trọ tại khu nhà trọ Nguyễn Thị M thuộc khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2024, bị cáo N đi vào phòng trọ của ông Đ để chơi và nhìn thấy có 01 chìa khóa để ở trong cái rổ bằng nhựa nên bị cáo N nảy sinh ý định lấy trộm chìa khóa này để chờ đến khi ông Đ đi làm sẽ mở cửa phòng trọ vào tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2024, bị cáo N nhìn thấy phòng trọ của Đ khóa cửa nên lấy chìa khóa mở cửa phòng thấy bên trong phòng có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng cam đen, biển số 65E1-534.05, bị cáo N tiếp tục đi đến vị trí để 01 thau bằng nhựa gần bếp nấu ăn và dùng tay mở thau nhựa lên thì thấy bên trong có 20.000.000 đồng (là tiền bị cáo N gửi ông Đ giữ) và 01 hộp nhựa đựng vàng. Bị cáo N lấy 20.000.000 đồng cất vào người và tiếp tục mở hộp nhựa đựng vàng ra lấy 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng rồi nhanh chóng đi ra khỏi phòng và khoá cửa phòng trọ lại. Sau đó, bị cáo N mượn xe mô tô của một người bạn tên C1 (không rõ lai lịch) đi đến tiệm vàng I thuộc khu phố M, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp ông Nguyễn Minh S để cầm nhẫn và dây chuyền. Ông S kiểm tra vàng và đồng ý cầm 10.000.000 đồng. Bị cáo N sử dụng 8.000.000 đồng trả nợ cho một người bạn tên T2 (không rõ lai lịch), 20.000.000 đồng trộm được và 2.000.000 đồng cầm vàng bị cáo N nạp tiền vào tài khoản game để chơi game bóng đá trên mạng.

Sau khi hết tiền, bị cáo N tiếp tục đi đến phòng trọ của ông Đ dùng chìa khoá mở cửa phòng ra tìm tài sản lấy trộm thì nhìn thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh của ông Đ đang để ở trên bàn nên lấy bỏ vào trong túi quần rồi tiếp tục đi đến cái rổ bằng nhựa trong nhà bếp lấy chìa khoá xe mô tô 65E1-534.05 rồi dắt xe 65E1-534.05 ra ngoài phòng trọ rồi khoá cửa phòng trọ lại. Bị cáo N đến tiệm cầm đồ Nguyễn L thuộc phường B, thành phố A, Bình Dương để cầm xe và điện thoại. Bị cáo N nói với ông Nguyễn Minh C (là

người quản lý tiệm cầm đồ Nguyễn L) xe của bạn và cho xem giấy tờ xe chụp trong điện thoại, còn điện thoại là của bị cáo N. Do bị cáo N từng cầm tài sản ở đây nhiều lần nên ông C đồng ý nhận cầm xe 65E1-534.05 với số tiền 2.000.000 đồng, điện thoại với số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi cầm xe và điện thoại, bị cáo N tiếp tục nạp toàn bộ số tiền trên vào tài khoản game để chơi game bóng đá trên mạng.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, do cần tiền nên bị cáo N đi đến phòng trọ của ông Nguyễn Trọng Ng (tại phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương) hỏi mượn xe mô tô 94M1-057.86 nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen của ông Ng để đi giao hàng nhưng thực chất là để đem đi cầm lấy tiền. Do ông Ng tin rằng N mượn xe đi giao hàng nên đồng ý cho bị cáo N mượn. Sau đó, bị cáo N đến tiệm cầm đồ Nguyễn L gặp ông C và tiếp tục nói là xe của bạn, khi này bị cáo N đưa cho ông C 01 giấy chứng nhận đăng ký xe photo và căn cước công dân photo. Ông C kiểm tra và đồng ý cầm 8.000.000 đồng, số tiền cầm xe có được N tiếp tục nạp vào tài khoản để chơi game đá bóng trên mạng.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Thành Đ phát hiện bị mất tài sản nên gọi điện thoại hỏi bị cáo N có lấy trộm tài sản của ông Đ không thì bị cáo N thừa nhận đã lấy trộm tài sản và bị cáo N đã đi đến Công an phường Kh đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Trọng Ng.

Công an phường Kh tiến hành lập biên bản tiếp nhận người phạm tội đầu thú, lập hồ sơ và thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng cam đen, biển số 65E1-534.05 (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 94M1-057.86 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng; 01 chìa khóa bằng kim loại; 01 điện thoại di động hiệu Realme C35 màu xanh (BL 19, 34, 36).

Tại kết luận định giá tài sản số 106/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng cam đen, biển số 65E1-534.05 (đã qua sử dụng) có giá trị là 26.333.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị là 12.200.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 94M1-057.86 (đã qua sử dụng) có giá trị là 34.167.000 đồng. (BL64-65)

Tại kết luận giám định số 5051/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá, khối lượng bao gồm cả đá là 5,6808 gam (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng 58,74%; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng

7,2916 gam (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Vàng (Au), hàm lượng Vàng 60,65%. (BL108)

Tại kết luận định giá tài sản số 210/KL-HĐĐGTS ngày 28/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận: tổng giá trị của 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,275 chỉ (đã qua sử dụng) và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại vàng, loại vàng 18K, trọng lượng 1,94 chỉ (đã qua sử dụng) tại thời điểm ngày 12/6/2024 là 15.914.250 đồng.(BL 112-113)

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng cam đen, biển số 65E1-534.05 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh (đã qua sử dụng); 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Nguyễn Thành Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông Nguyễn Thành Đ. (BL 92,93; 114, 115)

Đối 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125 màu đen, biển số 94M1-057.86 (đã qua sử dụng do bà Nguyễn Thị T1 (là mẹ của ông Nguyễn Trọng Ng đứng tên sở hữu) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T trả lại xe cho bà T1. (BL89-91)

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Trọng Ng đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường. Ông Nguyễn Minh C yêu cầu bị cáo trả 20.000.000 đồng. Ông Nguyễn Minh S yêu cầu bị cáo trả 10.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 316/CT-VKSTU ngày 25/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả cho ông Nguyễn Minh C 20.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Minh S 10.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả cho bị cáo điện thoại di động của bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại.

- Bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Bị hại ông Nguyễn Thành Đ và ông Nguyễn Trọng Ng đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận. Bị cáo trình bày lời nói sau cùng rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm chấp hành án xong để trở thành công dân tốt và để làm việc trả tiền lại cho ông Nguyễn Minh C và ông Nguyễn Minh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Minh S vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của ông S không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông S.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 12/6/2024, tại phòng số 6 nhà trọ Nguyễn Thị M thuộc khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Thành Đ 02 lần. Lần thứ nhất chiếm đoạt 20.000.000 đồng và 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn nhiều viên đá, khối lượng bao gồm cả đá 5,6808 gam, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, khối lượng 7,2916 gam có giá trị 15.914.250 đồng. Lần thứ hai chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 150 màu trắng cam đen, biển số 65E1-534.05 (đã qua sử dụng) có giá trị là 26.333.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax 128GB, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị là 12.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn N chiếm đoạt trong 02 lần là 74.447.250 đồng.

Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo N đi đến phòng trọ của ông Nguyễn Trọng Ng tại phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đưa ra thông tin gian dối để mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 94M1-057.86 đem đến tiệm cầm đồ Nguyễn L cầm 8.000.000 đồng. Tại thời điểm bị chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario 125, màu đen, biển số 94M1-057.86 có giá trị là 34.167.000 đồng.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã thực hiện trong vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tội Trộm cắp tài sản, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với tội "Trộm cắp tài sản" là quá nghiêm khắc, đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý trả cho ông Nguyễn Minh C 20.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Minh S 10.000.000 đồng.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu. Đối với điện thoại di động bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả cho bị cáo. Đối với chìa khóa không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội, bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 6 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 357, 584, 585, 589, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N trả cho ông Nguyễn Minh C 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N trả cho ông Nguyễn Minh S 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động Realme C35 màu xanh.

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa bằng kim loại.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 11 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm